

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 25/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính

2. Bà Nguyễn Thị Minh Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228/2020/HSST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Võ Thị T, Giới tính: Nữ, Sinh năm: 27/7/1987; Tại: Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: ông Võ Đình K, sinh năm 1964; Mẹ: bà Lê Thị X, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 06 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Con: Võ Quốc T, sinh năm 2007; Cùng trú tại Khu phố , phường T thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2020, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

2. Nguyễn Thành N, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982; Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Không rõ; Mẹ: Không rõ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Ngọc T - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố 2, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1. Đỗ Minh T - sinh năm: 1994.

Cư trú: thị trấn , huyện H Tỉnh Bình Thuận

2. Văn Quý H (tên thường gọi là Bé), sinh năm: 1975

Cư trú: khu phố 2, phường PT, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3. Đinh Thị S - sinh năm: 1987

Cư trú: thôn G, xã X, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2020, Võ Thị T và Nguyễn Thành N là người cùng sống như vợ chồng với T, cả hai thống nhất thuê quán không tên trên đường Trường Chinh, thuộc khu phố 2, phường P, thành phố PT của Hồ Ngọc T với giá tiền 200.000 đồng/ngày để hoạt động chứa mại dâm. Tại quán của T và N có tổng cộng 02 phòng, mỗi phòng trang bị 01 tấm nệm, đèn ngủ bên trong nhằm phục vụ hoạt động chứa mại dâm. Mỗi ngày T và N mở cửa quán đón khách từ 17 giờ đến 01 giờ sáng hôm sau, mỗi lần mua dâm tại quán của T, N khách mua dâm phải trả 200.000 đồng/ lần, trong đó T và N thu của gái bán dâm là 70.000 đồng, số tiền còn lại 130.000 đồng là của gái bán dâm. Trung bình tiền thu từ hoạt động chứa mại dâm của T và N là 500.000 – 600.000 đồng/ngày.

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 30/5/2020, T và N ngồi trước quán để đón khách mua dâm thì có Đỗ Minh T đến hỏi giá mua dâm thì được T, N trả lời là 200.000 đồng/lượt, tuy nhiên T không điều khiển xe vào quán mà quay đi. Khoảng 20 phút sau thì T quay trở lại quán yêu cầu T, N gọi cho 01 gái bán dâm trẻ tuổi thì T, N đồng ý. T bảo T đi vào bên trong quán ngồi đợi sau đó T dùng điện thoại di động của T có số thuê bao 0914259231 gọi đến số điện thoại 0792663755 của Văn Quý H để yêu cầu H chở 01 gái bán dâm đến quán của T. Một lúc sau thì Đinh Thị S là gái bán dâm do H quản lý đi đến quán, T nói S vào bên trong quán để bán dâm cho T. Do đã nhiều lần bán dâm và biết được giá trung bình tại khu vực này là 200.000 đồng/ lượt nên S đi vào bên trong quán gặp T và cả hai vào phòng số 2 của quán để thực hiện việc mua bán dâm.

Sau khi S và T đi vào phòng thì N và T tiếp tục ngồi phía trước quán để đón khách mua dâm. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi S và T đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 2 thì Công an phường Phú Tài kiểm tra phát hiện bắt quả tang Võ Thị T và Nguyễn Thành N, đồng thời thu giữ toàn bộ các tang vật có liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây T và N đã thừa nhận hành vi chứa mại dâm.

Vật chứng thu giữ:

- + Thu giữ của Đỗ Minh T:
 - 01 vỏ bao cao su màu vàng cam hiệu Avita;
 - 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng;
 - 500.000 đồng tiền mặt.
- + Thu giữ của Đinh Thị S:
 - 01 điện thoại di động hiệu VELL màu đen;
 - 300.000 đồng tiền mặt;
 - 12 bao cao su hiệu Avita chưa qua sử dụng;
 - 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex đã qua sử dụng.
- + Thu giữ của Võ Thị T:
 - 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành N khai, sinh năm: 1982 nhưng không có giấy tờ tùy thân để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 241 ngày 11/6/2020 để giám định độ tuổi của N.

Tại bản kết luận giám định số 3133/C09B ngày 24/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tại thời điểm giám định (tháng 6/2020), Nguyễn Thành N có thể chất và hệ răng, xương đã phát triển hoàn thiện như người đã trưởng thành, không đủ cơ sở khoa học xác định chính xác độ tuổi của N.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu VELL màu đen và 300.000 đồng thu giữ của Đinh Thị S qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho S.

- Đối với 500.000 đồng thu giữ của Đỗ Minh T, quá trình điều tra xác định T sử dụng 200.000 đồng để mua dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết thu giữ 200.000 đồng và trả lại cho T số tiền 300.000 đồng.

- 01 vỏ bao cao su màu vàng cam hiệu Avita; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 12 bao cao su hiệu Avita chưa qua sử dụng; 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Thị S; 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Võ Thị T; 200.000 đồng thu giữ của Đỗ Minh T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý tiếp theo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Thị T và Nguyễn Thành N đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 26/11/2020 về tội “Chứa mại dâm” theo quy định khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố và thừa nhận vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 30/5/2020, tại khu phố 2, phường Phú

Tài, thành phố Phan Thiết, Võ Thị T và Nguyễn Thành N đã có hành vi sử dụng quán cà phê không biển hiệu thuộc quyền quản lý của mình để chứa 01 cặp mua bán dâm là Đỗ Minh T và Đinh Thị S tại phòng số 2 thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Võ Thị T và Nguyễn Thành N đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 điện thoại di động hiệu VELL màu đen và 300.000 đồng thu giữ của Đinh Thị S qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho S.

- Đối với 500.000 đồng thu giữ của Đỗ Minh T, quá trình điều tra xác định T sử dụng 200.000 đồng để mua dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết thu giữ 200.000 đồng và trả lại cho T số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu vàng cam hiệu Avita; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 12 bao cao su hiệu Avita; 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex không còn giá trị sử dụng thu giữ của Đinh Thị S.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Võ Thị T là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ 200.000 đồng thu giữ của Đỗ Minh T là tiền do Võ Thị T phạm tội mà có.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra –

Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Để nhanh chóng có tiền cho cá nhân nên vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 30/5/2020 tại khu phố 2, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, Võ Thị T và Nguyễn Thành N đã có hành vi sử dụng quán cà phê không biển hiệu thuộc quyền quản lý của mình để chứa 01 cặp mua bán dâm là Đỗ Minh T và Đinh Thị S tại phòng số 2 thì bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Thị T và Nguyễn Thành N đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo biết rõ hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nên đã được Đảng và Nhà nước ban hành nhiều văn bản, mở các cuộc vận động, tuyên truyền toàn dân tham gia tích cực đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thế nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội, trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án có đồng phạm với vai trò giản đơn, trong đó bị cáo Võ Thị T có vai trò chủ mưu, thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo Nguyễn Thành N đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc chứa mại dâm cho Võ Thị T nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu vàng cam hiệu Avita; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 12 bao cao su hiệu Avita; 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex không còn giá trị sử dụng thu giữ của Đinh Thị S.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Võ Thị T là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của Đỗ Minh T là tiền do Võ Thị T phạm tội mà có.

[6] Về những người liên quan:

Đối với Đỗ Minh T và Đinh Thị S đã có hành vi mua bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, hiện các đối tượng đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Đối với Văn Quý H khai chở Đinh Thị S đến quán của Võ Thị T và Nguyễn Thành N để cho khách ôm và sờ soạng người, H không biết việc S đến quán để bán dâm nên không có căn cứ xử lý đối với H về tội “Môi giới mại dâm” là phù hợp.

Đối với Hồ Ngọc T là người cho T và N thuê mặt bằng để mở quán cà phê, quá trình điều tra xác định việc T và N thuê quán để hoạt động chứa mại dâm ông T không biết và không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của T và N nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Các bị cáo phải nộp tiền án phí và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Võ Thị T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/5/2020.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Nguyễn Thành N 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Áp dụng điểm a Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu vàng cam hiệu Avita; 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 12 bao cao su hiệu Avita; 01 tuýp gel bôi trơn hiệu Durex không còn giá trị sử dụng thu giữ của Đinh Thị S.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Võ Thị T là phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 39 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

- Tịch thu sung công quỹ 200.000 đồng thu giữ của Đỗ Minh T là tiền do Võ Thị T phạm tội mà có.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3939.01054627 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T và N mỗi bị cáo phải nộp phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/01/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- TAND tỉnh Bình Thuận
- Công an tp Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú
- Thi hành án thành phố Phan Thiết
- lưu hồ sơ

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN LƯU TRIỀU